TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HS-ST
Ngày 30 -12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tuyết và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2020/TLST-ST ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn H; sinh ngày 20 tháng 5 năm 1972 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ L và bà Đỗ Thị N; vợ: Lưu Thị T và 04 con; tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2020 cho đến ngày 17/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bão lĩnh", từ ngày 07/11/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. *Có mặt*.

2. Lưu Văn Kh; sinh ngày 08 tháng 4 năm 1994 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Q và bà Đỗ Thị G; chưa có, vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2020 cho đến ngày 17/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bão lĩnh", từ ngày 07/11/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. *Có mặt*.

3. Đỗ Minh Đ; sinh ngày 16 tháng 6 năm 1996 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Đoàn Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 03/7/2020 cho đến ngày 06/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. *Có mặt*.

4. Đỗ Văn K; sinh ngày 22 tháng 02 năm 1994 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 03/7/2020 cho đến ngày 06/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. *Có mặt*.

5. Lưu Văn P; sinh ngày 28 tháng 8 năm 1988 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Q và bà Đỗ Thị G; vợ: Hoàng Thị H và 02 con; tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 03/7/2020 cho đến ngày 06/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. *Có mặt*.

6. Đỗ Minh Q; sinh ngày 17 tháng 11 năm 1992 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Đoàn Thị V; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 03/7/2020 cho đến ngày 06/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. *Có mặt*.

7. Đỗ Văn T; sinh ngày 26 tháng 7 năm 1985 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn D và bà Hoàng Thị L; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 03/7/2020 cho đến ngày 06/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. *Có mặt*.

8. Đỗ Đức H; sinh ngày 11 tháng 10 năm 1991 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức P và bà Đỗ Thị H; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 03/7/2020 cho đến ngày 06/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. *Có mặt*.

9. Đỗ Văn Đ; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1987 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn D và bà Hoàng Thị L; chưa có vợ, con;

tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 03/7/2020 cho đến ngày 06/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. *Có mặt*.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Đoàn Văn Cà, sinh ngày 03/5/1966; Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

- *Người làm chứng:*

+ Chị Lưu Thị T, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

+ Anh Đỗ Văn P; Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 03/7/2020 tại nhà ở của Đỗ Văn H lực lượng Công an xã Hải Phú, huyện Bố Trạch tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang các đối tượng Đỗ Văn H, Lưu Văn K, Đỗ Văn T, Đỗ Minh Q, Lưu Văn P, Đỗ Văn Đ, Đỗ Đức H, Đỗ Văn K, Đỗ Minh Đ đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức "Cào tố" thắng thua bằng tiền mặt. Công an xã Hải Phú đã tiến hành lập biên bản và thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 26.080.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu không trăm tám mươi ngàn đồng)* và 10 (mười) bộ bài tú lơ khơ màu xanh.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 18h00 ngày 02/7/2020, Đỗ Văn H tổ chức ăn uống tại nhà cùng mấy người họ hàng; đến khoảng 20 giờ 30 phút có Lưu Văn K, Đỗ Minh Đ, Đỗ Văn Kh, Lưu Văn P, Đỗ Minh Q đến chơi và cùng vào ăn uống. Kh rủ mọi người đánh bạc và nói "*Anh em đánh bài cho vui hè"* thì tất cả đồng ý, nên Kh bảo Q đi mua bài để đánh. Các đối tượng cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài ba cây tố thắng thua bằng tiền mặt với mức cược: Mậu 10.000 đồng, mức tố tối đa là 100.000 đồng với luật chơi: Những người tham gia chơi sẽ đặt tiền mậu 10.000 đồng vào giữa chiếu bạc, người thắng ván trước sẽ là người chia bài ván sau, mỗi người được chia ba quân bài. Người đầu tiên phải quyết định úp bài hoặc tố là người bên phải của người chia bài và lần lượt những người khác theo hướng ngược chiều kim đồng hồ, người nào tố thêm tiền thì tiếp tục chơi, những người không tố thì thua ván đó, những người cùng tố sẽ tiếp tục tố thêm cho đến khi các bên chấp nhận dừng tố và lật bài ra để so sánh, ai cao điểm hơn thì sẽ thắng, trường hợp nhiều người tố cùng mức tiền thì so điểm, ai cao điểm hơn sẽ thắng. Cách tính điểm như sau: 9 điểm là cao nhất, không tính ba tây, liêng, sam. Các quân bài: A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 mỗi quân bài có số điểm tương ứng con số đó, các quân bài: J, Q, K mỗi lá tính mười điểm. Điểm của người chơi trong mỗi ván là số dư của phép chia tổng điểm ba quân bài chia cho 10, nếu có hai người trở lên cùng bằng điểm thì sẽ lấy quân bài có chất cao nhất để so sánh, chất theo thứ tự từ cao đến thấp là: Cơ, rô, chuồn, bích, nếu cùng chất thì so sánh quân, cao nhất là quân A, thấp nhất là quân 2.

Sau đó khoảng 10 phút có thêm Đỗ Văn T, Đỗ Đức H, Đỗ Văn Đ cùng đến và tham gia đánh bạc. Trong quá trình 09 bị cáo cùng nhau đánh bạc còn có Đoàn Văn C cùng tham gia đánh bạc khoảng 06 (sáu) ván, thua tổng số tiền khoảng 200.000 đồng đến 300.000 đồng nên đi về. Các bị cáo còn lại tiếp tục đánh đến 01 giờ 30 phút ngày 03/7/2020 thì bị lực lượng Công an xã bắt quả tang và lập biên bản thu giữ số tiền tại các vị trí ngồi các bị cáo như sau: tại vị trí ngồi của H 900.000 đồng *(Chín trăm nghìn đồng)*, tại vị trí ngồi của Kh 9.880.000 đồng *(Chín triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng)*, tại vị trí ngồi của Đ 2.980.000 đồng *(Hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng)*, tại vị trí ngồi của K 750.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*, tại vị trí ngồi của P 870.000 đồng *(Tám trăm bảy mươi nghìn đồng)*, tại vị trí ngồi của Q 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*, tại vị trí ngồi của T 180.000 *đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng)*, tại vị trí ngồi của H 5.250.000 đồng *(Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*, tại vị trí ngồi của Đ 2.170.000 đồng *(Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng)* và số tiền hồ dùng để mua nước, mua bài phục vụ cho việc đánh bạc 350.000 đồng *(Ba trăm năm mươi nghìn đồng)* và tiền mậu giữa chiếu bạc 250.000 đồng *(Hai trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Qúa trình đánh bạc, H mang theo số tiền khoảng 1.000.000 đồng; Kh mang theo số tiền khoảng 9.500.000 đồng; Đ mang theo số tiền khoảng 2.700.000 đồng; K mang theo số tiền khoảng 1.000.000 đồng; P mang theo số tiền khoảng 500.000 đồng; Q mang theo số tiền khoảng 3.000.000 đồng; T mang theo số tiền khoảng 400.000 đồng; H mang theo số tiền khoảng 3.000.000 đồng; Đ mang theo số tiền khoảng 3.100.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc. (BL 1 - 6, 75 - 78, 221 - 224, 228 - 233, 238 - 240, 246 - 248, 253 - 255, 260 - 262, 267 - 272, 276 - 279, 283 - 285).

Vật chứng của vụ án: Thu giữ toàn bộ số tiền các bị cáo đã dùng vào mục đích đánh bạc là 26.080.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu không trăm tám mươi ngàn đồng)* và 10 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, trong đó có 08 bộ còn nguyên, 01 bộ đã mở hộp nhưng chưa sử dụng, 01 bộ đã sử dụng, hiện chưa xử lý; 01 xe mô tô BKS 73F1 - 194.62, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn: Trắng đen, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe mô tô thuộc quyền sở hữu của Đỗ Đức H, bản thân H sử dụng xe mô tô cá nhân đến nhà Đỗ Văn H để đánh bạc chứ không cầm cố, thế chấp vào việc đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nói trên cho Đỗ Đức H. (BL 1 - 8, 109 - 110, 294 - 297).

Cáo trạng số: 79/CT-VKSBT ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với 09 bị cáo; riêng các bị cáo Đức, Hùng, Tuấn đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên xử:

- Về hình phạt: Xử phạt các bị cáo Lưu Văn Kh, Đỗ Văn H mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt các bị cáo Đỗ Minh Đ, Đỗ Văn K;

Lưu Văn P, Đỗ Minh Q, Đỗ Đức H mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; đối với Đỗ Văn T, Đỗ Văn Đ xử phạt mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 26.080.000 đồng là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc và tịch thu tiêu hủy 10 bộ bài tu lơ khơ.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố nên không tranh luận gì, đồng thời các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật, nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét để được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Đỗ Văn P là người làm chứng trong vụ án. Tuy nhiên sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, cho nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn đồng nhất với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cũng như vật chứng được thu giữ tại hiện trường. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ sự coi thường pháp luật, trong khoảng thời gian từ 18 giờ 00 phút ngày 02/7/2020 đến 01 giờ 30 phút ngày 03/7/2020, các bị cáo Đỗ Văn H, Lưu Văn Kh, Lưu Văn P, Đỗ Minh Đ, Đỗ Văn K, Đỗ Minh Q, Đỗ Đức H, Đỗ Văn T và Đỗ Văn Đ đã có hành vi cùng nhau đánh bạc với mục đích ăn thua bằng tiền mặt dưới hình thức cào tố với tổng số tiền 26.080.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)* thì bị phát hiện và giữ quả tang. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm, bị pháp luật hình sự nghiêm cấm, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, đồng thời thỏa

mãn các yếu tố cấu thành tội phạm "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015 *(sửa đổi, bổ sung 2017)*. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố và xét xử các bị cáo theo điều luật và tội danh như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là những người thực hành tích cực. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ lẫn nhau, cho nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và am hiểu đời sống xã hội nhất định, có nhân thân tốt. Tuy nhiên, các bị cáo đều có trình độ học vấn thấp, cho nên sự am hiểu pháp luật còn có nhiều hạn chế.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tất cả 09 bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Đỗ Văn T, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn H có bố đẻ là người có công với cách mạng nên các bị cáo này còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm, nhằm tương xứng với vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng; hành vi phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chỉ vì ham vui mà nhất thời phạm tội. Do đó, xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương cùng phối hợp với gia đình quản lý, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đã có đủ tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về khấu trừ một phần thu nhập: Xét thấy các bị cáo đều là lao động phổ thông, công việc, thu nhập hàng tháng không ổn định cho nên Hội đồng xét xử quyết định miễn việc khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ Luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi đánh bạc của các bị cáo được thực hiện công khai, với mục đích ăn thua bằng tiền mặt, đã thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt khởi điểm 10.000.000 đồng/01 bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự mới có đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 26.080.000 đồng được thu giữ quả tang mà các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; đối với 10 bộ bài Tu lơ khơ là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc, nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này đối tượng Đoàn Văn C đã khai nhận cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo. Tuy nhiên, trước thời điểm lực lượng Công an bắt quả tang Càng đã chấm dứt hành vi đánh bạc và không có mặt nên không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự. Vì vậy, ngày 23/10/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với Đoàn Văn C là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên không xem xét gì thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với 09 bị cáo. *(Riêng các bị cáo Đỗ Văn H, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự)*;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn H, Lưu Văn Kh, Đỗ Minh Đ, Đỗ Văn K, Lưu Văn P, Đỗ Minh Qu, Đỗ Văn T, Đỗ Đức H, Đỗ Văn Đ phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính:

- Xử phạt **Lưu Văn Kh 24 tháng** cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 15 ngày bị tạm giữ, tạm giam *(từ ngày 03/7/2020 đến ngày 17/7/2020, được quy*

đổi thành 45 ngày cải tạo không giam giữ). Như vậy, thời gian chấp hành hình phạt còn lại đối với bị cáo Lưu Văn Kh là **22 tháng 15 ngày** cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt **Đỗ Văn H 22 tháng** cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 15 ngày bị tạm giữ, tạm giam *(từ ngày 03/7/2020 đến ngày 17/7/2020, được quy đổi thành 45 ngày cải tạo không giam giữ)*. Như vậy, thời gian chấp hành hình phạt còn lại đối với bị cáo Đỗ Văn H là **20 tháng 15 ngày** cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt **Đỗ Minh Đ 15 tháng** cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 04 ngày bị tạm giữ *(từ ngày 03/7/2020 đến ngày 06/7/2020, được quy đổi thành 12 ngày cải tạo không giam giữ)*. Như vậy, thời gian chấp hành hình phạt còn lại đối với bị cáo Đỗ Minh Đ là **14 tháng 18 ngày** cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt **Đỗ Văn K 15 tháng** cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 04 ngày bị tạm giữ *(từ ngày 03/7/2020 đến ngày 06/7/2020, được quy đổi thành 12 ngày cải tạo không giam giữ)*. Như vậy, thời gian chấp hành hình phạt còn lại đối với bị cáo Đỗ Văn K là **14 tháng 18 ngày** cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt **Lưu Văn P 15 tháng** cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 04 ngày bị tạm giữ *(từ ngày 03/7/2020 đến ngày 06/7/2020, được quy đổi thành 12 ngày cải tạo không giam giữ)*. Như vậy, thời gian chấp hành hình phạt còn lại đối với bị cáo Lưu Văn P là **14 tháng 18 ngày** cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt **Đỗ Minh Q 15 tháng** cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 04 ngày bị tạm giữ *(từ ngày 03/7/2020 đến ngày 06/7/2020, được quy đổi thành 12 ngày cải tạo không giam giữ)*. Như vậy, thời gian chấp hành hình phạt còn lại đối với bị cáo Đỗ Minh Q là **14 tháng 18 ngày** cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt **Đỗ Văn T 13 tháng** cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 04 ngày bị tạm giữ *(từ ngày 03/7/2020 đến ngày 06/7/2020, được quy đổi thành 12 ngày cải tạo không giam giữ)*. Như vậy, thời gian chấp hành hình phạt còn lại đối với bị cáo Đỗ Văn T là **12 tháng 18 ngày** cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt **Đỗ Đức H 15** tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 04 ngày bị tạm giữ *(từ ngày 03/7/2020 đến ngày 06/7/2020, được quy đổi thành 12 ngày cải tạo không giam giữ)*. Như vậy, thời gian chấp hành hình phạt còn lại đối với bị cáo Đỗ Đức H là **14 tháng 18 ngày** cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt **Đỗ Văn Đ 13 tháng** cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 04 ngày bị tạm giữ *(từ ngày 03/7/2020 đến ngày 06/7/2020, được quy đổi thành 12 ngày cải tạo không giam giữ)*. Như vậy, thời gian chấp hành hình phạt còn lại đối với bị cáo Đỗ Văn Đ là **12 tháng 18 ngày** cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với 09 bị cáo được tính từ ngày UBND xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao các bị cáo Đỗ Văn H, Lưu Văn Kh, Đỗ Minh Đ, Đỗ Văn K, Lưu Văn P, Đỗ Minh Q, Đỗ Văn T, Đỗ Đức H, Đỗ Văn Đ cho UBND xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình 09 bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Hải Phú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đỗ Văn H, Lưu Văn Kh, Đỗ Minh Đ, Đỗ Văn K, Lưu Văn P, Đỗ Minh Q, Đỗ Văn T, Đỗ Đức H, Đỗ Văn Đ mỗi bị cáo 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 26.080.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng)* và tịch thu tiêu hủy 10 bộ bài Tú lơ khơ màu xanh.

Các vật chứng nêu trên, có số lượng đặc điểm được mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số: AA/2015/0000790 lập ngày 16/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Văn H, Lưu Văn Kh, Đỗ Minh Đ, Đỗ Văn K, Lưu Văn P, Đỗ Minh Q, Đỗ Văn T, Đỗ Đức H, Đỗ Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/12/2020)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã Hải Phú, huyện Bố Trạch;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trung Thành